Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử
Email: cttdt.vpubnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 22.05.2015 10:51:01

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 175/2015/NQ-HĐND17	*Bắc Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2015*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ BN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 163
Ngày: 22 tháng 5 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

V/v Bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn theo Nghị quyết 128/NQ-HĐND17 ngày 24/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật ngân sách năm 2002;

Sau khi xem xét tờ trình số 63/Tr-UBND ngày 16/4/2015, số 67/Tr-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh về việc "Bổ sung chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn theo Nghị quyết 128/NQ-HĐND17 ngày 24/4/2014 của HĐND tỉnh"; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung một số nội dung hỗ trợ vào Nghị quyết 128/NQ-HĐND17 ngày 24/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I - Bổ sung vào khoản 4, Điều 1 các nội dung:

**** Bổ sung vào điểm 4.2, khoản 4, Điều 1:***

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha/năm trong 3 năm đầu cho diện tích chuyển đổi từ sản xuất lúa không hiệu quả sang trồng cây ăn quả (theo quy hoạch của địa phương, được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

**** Bổ sung vào điểm 4.3, khoản 4, Điều 1:***

- Hỗ trợ lần đầu 100% kinh phí cấp giấy chứng nhận VietGAP đối với sản phẩm cây ăn quả nằm trong vùng quy hoạch của địa phương.

**** Bổ sung điểm 4.4 và 4.5 vào khoản 4, Điều 1 các nội dung:***

4.4. Hỗ trợ 50% giá giống cho các vùng sản xuất lúa năng suất cao, chất lượng cao tập trung có quy mô từ 5 ha trở lên (danh mục giống lúa được hỗ trợ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định hàng năm).

4.5. Hỗ trợ công chỉ đạo, nghiệm thu chi trả hỗ trợ sản xuất lúa, rau màu cho Ban quản lý HTX dịch vụ nông nghiệp với mức bằng 0,03 mức lương tối thiểu/ha/vụ.

**** Bổ sung điểm 4.1, khoản 4, Điều 1 nội dung:*** Hỗ trợ 100% giá giống cây ăn quả có chất lượng cao (Danh mục giống do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định).

**** Bổ sung điểm 4.2, khoản 4, Điều 1 nội dung:*** Hỗ trợ 150.000.000 đ/ha/năm trong 3 năm đầu cho tổ chức, cá nhân sản xuất cây ăn quả chuyên canh từ 0,5 ha trở lên được cấp giấy chứng nhận VietGap.

II - Bổ sung, làm rõ và sắp xếp lại các nội dung trong khoản 5:

5. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi.

5.1. Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi:

*5.1.1.*Hỗ trợ đầu tư phát triển chăn nuôi trang trại tập trung:

Chủ đầu tư có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chăn nuôi thường xuyên từ 500 con lợn nái hoặc từ 1.000 con lợn thịt hoặc từ 500 con trâu, bò (thịt, sữa, sinh sản), hoặc từ 10.000 con gà, vịt, ngan trở lên; được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hỗ trợ như sau:

a) 3 tỷ đồng/dự án, riêng đối với chăn nuôi bò sữa cao sản mức hỗ trợ là 5 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, đồng cỏ và mua thiết bị.

b) Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì ngoài mức hỗ trợ theo quy định của ý a, được hỗ trợ 70% chi phí và không quá 5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các hạng mục trên (giao cho UBND xã, phường, thị trấn lập dự án đầu tư và thực hiện dự án).

c) Ngoài hỗ trợ theo ý a, b nêu trên, nếu dự án nhập giống gốc cao sản vật nuôi được hỗ trợ 30% chi phí nhập giống gốc (danh mục giống gốc cao sản vật nuôi do Bộ NN và PTNT quy định).

d. Riêng đối với các dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm trên các vùng đất bãi ven sông được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ngoài việc hỗ trợ theo ý a, c mục 5.1.1, điểm 5.1, khoản 5 Điều này còn được hỗ trợ:

- 100% kinh phí xây dựng đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước ngoài hàng rào dự án (trường hợp dự án chưa có các hạng mục trên đến hàng rào dự án, giao cho UBND xã, phường, thị trấn lập dự án đầu tư và thực hiện dự án);

- 60% lãi suất vốn vay ngân hàng 5 năm đầu, tiền lãi vay được hỗ trợ theo hóa đơn thực tế của các hợp đồng vay vốn ngân hàng (lãi suất vốn vay được tính bằng mức lãi suất chung do ngân hàng nhà nước công bố).

5.1.2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung:

Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp có công suất giết mổ một ngày đêm đạt tối thiểu 400 con gia súc hoặc 4.000 con gia cầm hoặc 200 gia súc và 2.000 con gia cầm; được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hỗ trợ như sau:

a) 2 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị.

b) Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì ngoài mức hỗ trợ theo quy định của ý a mục này, còn được hỗ trợ 70% chi phí và không quá 5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các hạng mục trên (giao cho UBND xã, phường, thị trấn lập dự án đầu tư và thực hiện dự án).

c) Đối với các cơ sở giết mổ tập trung xây dựng điểm (cơ sở cụ thể do UBND tỉnh quyết định) thì ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại ý a, b mục này còn được ngân sách hỗ trợ 100% kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng theo đơn giá do nhà nước quy định.

5.1.3. Tổ chức, cá nhân hành nghề giết mổ gia súc, gia cầm trong các cơ sở giết mổ tập trung, được hỗ trợ 100% kinh phí thuê mặt bằng và lệ phí kiểm dịch trong năm đầu và 50% cho 01 năm tiếp theo (đơn giá thuê mặt bằng do Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và công bố hàng năm).

5.1.4. Hỗ trợ 100% kinh phí mua vắc xin, vật tư, công tiêm phòng 2 lần/ năm các bệnh: bệnh lở mồm long móng cho lợn nái, lợn đực giống, trâu, bò; bệnh tai xanh và bệnh dịch tả cho lợn nái, lợn đực giống; bệnh dại cho đàn chó, mèo; bệnh cúm gia cầm cho đàn gà, vịt, ngan, chim cút.

5.1.5. Hỗ trợ lần đầu cho các cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung 100% kinh phí chứng nhận chăn nuôi VietGAP trong vùng quy hoạch của địa phương (bao gồm kinh phí tư vấn, thẩm tra, đánh giá, lấy mẫu phân tích, tập huấn, cấp chứng nhận...), nhưng không quá 80 triệu đồng/trang trại.

5.2 Hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ:

5.2.1. Hỗ trợ phối giống nhân tạo hàng năm đối với lợn, bò.

a) Hộ chăn nuôi dưới hoặc 10 con lợn nái, có nhu cầu phối giống nhân tạo lợn, làm đơn đăng ký và được UBND xã xác nhận, được hỗ trợ 100% kinh phí mua tinh lợn thông qua cơ sở sản xuất tinh nhân tạo trên địa bàn tỉnh để thực hiện phối giống cho lợn nái (cơ sở cụ thể do Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ định, đặt hàng). Mức hỗ trợ không quá 02 liều tinh cho một lần phối giống và không quá 05 liều tinh cho một lợn nái/năm (loại tinh, đơn giá hỗ trợ do Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài chính thẩm định, công bố hàng năm);

b) Hộ chăn nuôi dưới hoặc 10 con bò sinh sản, có nhu cầu phối giống nhân tạo bò, làm đơn đăng ký và được UBND xã xác nhận, được hỗ trợ 100% kinh phí vật tư phối giống nhân tạo: tinh đông lạnh (gồm cả tinh phân biệt giới tính), Nitơ lỏng, găng tay, dẫn tinh quản cho các hộ chăn nuôi để phối giống cho bò. Mức hỗ trợ không quá 2 liều tinh/bò thịt/năm, 4 liều tinh/bò sữa/năm. Kinh phí hỗ trợ cấp thông qua Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh để thực hiện.

5.2.2. Hỗ trợ mua gà, vịt giống bố mẹ.

Hộ chăn nuôi gà, vịt giống bố mẹ gắn với ấp nở cung cấp con giống, có nhu cầu mua giống, làm đơn đăng ký và cam kết thực hiện kỹ thuật chăn nuôi an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, có xác nhận của UBND xã được hỗ trợ một lần 50% giá trị gà, vịt giống bố mẹ hậu bị (trên 8 tuần tuổi). Mức hỗ trợ bình quân không quá 50.000đ/con; mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 200 con gà hoặc 200 con vịt giống bố mẹ hậu bị.

5.2.3. Hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi và nước thải.

Các hộ chăn nuôi với quy mô thường xuyên từ 05 con lợn nái, hoặc từ 10 con lợn thịt, hoặc từ 500 con gia cầm trở lên (trừ các hộ chăn nuôi quy mô trang trại hoặc chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp) được hỗ trợ một lần như sau:

a) 50% giá trị xây dựng công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi (bể Bioga): Mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/công trình/hộ (kể cả bể Biogas bằng chất liệu composite).

b) 50% giá trị làm đệm lót sinh học xử lý chất thải chăn nuôi: Mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/hộ.

Mỗi hộ chỉ được hưởng hỗ trợ một lần kinh phí để xây dựng và được lựa chọn công trình khí sinh học hoặc làm đệm lót sinh học.

5.2.4. Hỗ trợ 1 lần đến 100% giá trị mua bình chứa nitơ lỏng từ 1,0 đến 3,7 lít cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc để vận chuyển, bảo quản tinh phối giống nhân tạo trâu, bò:

- Mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/bình/người.

- Điều kiện hỗ trợ: Người được hỗ trợ phải có chứng chỉ phối tinh nhân tạo trâu, bò; có đơn đề nghị có xác nhận của UBND xã; có cam kết bảo quản, sử dụng bình trong thời gian từ 05 năm trở lên.

III- Bổ sung vào khoản 6:

- Hỗ trợ 50% kinh phí mở rộng, thay thế đàn cá bố mẹ cho các cơ sở sản xuất giống cá trong tỉnh (cơ sở cụ thể và chủng loại cá bố mẹ được hỗ trợ do Sở Nông nghiệp & PTNT xác định hàng năm).

- Hỗ trợ lần đầu 100% kinh phí cấp giấy chứng nhận VietGAP đối với sản phẩm thủy sản nằm trong vùng quy hoạch của địa phương.

IV - Bổ sung vào khoản 7 nội dung:

- Máy cấy và khay cấy nhưng không quá 50 triệu đồng/máy

V - Bổ sung vào khoản 9 nội dung:

9.2. Hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay ngân hàng để đầu tư phát triển trang trại trong 3 năm đầu với mức tiền vay để tính lãi suất hỗ trợ không quá 500 triệu đồng (theo dự án, phương án sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lãi suất vốn vay được tính bằng mức lãi suất chung do ngân hàng nhà nước công bố).

9.3. Các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức kinh tế thuê ruộng để thực hiện sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, có giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm quy mô từ 3ha trở lên (đối với vùng chăn nuôi, trồng hoa, cây cảnh và sản xuất rau), 10 ha trở lên (đối với vùng sản xuất lúa) được hỗ trợ 5 triệu đồng/ha/năm trong 5 năm đầu.

VI - Bổ sung vào khoản 12 nội dung:

12.3. Làm mới đường trục chính nội đồng (bao gồm cầu và đường) hỗ trợ 750 triệu đồng/km (Tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp C trong Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/2/2011 của Bộ Giao thông - Vận tải, chi tiết từng tuyến đường nội đồng giao sở Nông nghiệp và PTNT xác định).

Điều 2. Nghị quyết này được thực hiện từ ngày 01/01/2016.

Điều 3. Giao UBND tỉnh ban hành Quyết định bổ sung vào Quyết định 318/QĐ-UBND quy định hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường kỳ cuối năm của HĐND tỉnh.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 14 thông qua./.

Nơi nhận:
- VPQH, VPCP; các Bộ: TP, TC, NN-PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- VP TU, VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban HĐND tỉnh, các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo BN, Đài PTTH tỉnh, TTXVN tại Bắc Ninh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: LĐVP, các phòng CM, lưu VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Nhân Chiến